

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND

Nghĩa Hành, ngày tháng 4 năm 2025

V/v rà soát nhu cầu vay vốn và đẩy
mạnh giải ngân cho vay hỗ trợ đất ở,
nhà ở, đất sản xuất và chuyển đổi
ngành nghề theo Nghị định số
28/2022/NĐ-CP của Chính phủ

Kính gửi:

- Hội đoàn thể nhận ủy thác cấp huyện;
- Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện;
- UBND các xã: Hành Tín Tây, Hành Dũng và Hành Tín Đông.

Thực hiện Công văn số 298/NHCS-KHTD ngày 10 tháng 3 năm 2025 của Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) tỉnh Quảng Ngãi về việc rà soát nhu cầu vay vốn và đẩy mạnh việc giải ngân cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính Phủ. Để có cơ sở triển khai thực hiện Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính Phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn huyện, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Hội đoàn thể nhận ủy thác cấp huyện

- Chỉ đạo các Hội đoàn thể các xã: Hành Tín Tây, Hành Tín Đông và Hành Dũng phối hợp với UBND xã tổ chức tuyên truyền, rà soát, tổng hợp danh sách các hộ vay đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng của từng chương trình tín dụng chính sách để bình xét cho vay theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi cho vay đảm bảo hộ vay sử dụng đúng mục đích vay vốn và phát huy hiệu quả nguồn vốn tín dụng chính sách.

2. Phòng giao dịch NHCSXH huyện

- Phối hợp với các Hội đoàn thể nhận ủy thác, UBND các xã, thị trấn và cơ quan truyền thông thực hiện tuyên truyền chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến các cấp các ngành và Nhân dân biết để thực hiện; thường xuyên tổng hợp nhu cầu vay vốn, báo cáo Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh bổ sung nguồn vốn cho vay kịp thời đáp ứng nhu cầu của đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn.

- Thực hiện cho vay các chính sách tín dụng đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng đã được UBND huyện phê duyệt, phối hợp với các Hội đoàn thể

nhận ủy thác thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và khả năng thu hồi vốn vay.

3. Ủy ban nhân dân các xã: Hành Tín Tây, Hành Tín Đông và Hành Dũng

- Căn cứ địa bàn các thôn đặc biệt khó khăn (*Trũng Kè 1; Trũng Kè 2 theo Quyết định Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy Ban Dân tộc*) và thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi (*Khánh Giang, Trường Lệ và Trung Mỹ theo Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của Ủy Ban Dân tộc*). Tập trung rà soát các đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất và chuyển đổi ngành nghề được hướng dẫn tại văn bản số 5319/UBND-KGVX ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh, tổng hợp danh sách trình UBND huyện phê duyệt để làm cơ sở triển khai cho vay theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với Phòng giao dịch NHCSXH huyện và các Hội đoàn thể nhận ủy thác tổ chức rà soát nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng (*theo thông tin các nhóm đối tượng vay vốn đính kèm*) để cho vay kịp thời, trường hợp qua rà soát không còn đối tượng thụ hưởng hoặc không có nhu cầu vay vốn đề nghị Chủ tịch UBND các xã báo cáo bằng văn bản gửi về UBND huyện (qua Phòng giao dịch NHCSXH huyện) trước ngày 25/4/2025 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và NHCSXH tỉnh theo quy định.

Đề nghị các Hội đoàn thể nhận ủy thác cấp huyện, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện và Chủ tịch UBND xã Hành Tín Tây, Hành Tín Đông và Hành Dũng triển khai thực hiện. Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT huyện;
- Văn HĐND&UBND huyện;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Tuấn

NỘI DUNG THÔNG TIN

**Nghị quyết cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất,
chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị
theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ**
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày /4/2025 của UBND huyện)

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ.

2. Địa bàn thực hiện

Cấp xã, cấp thôn (sau đây gọi tắt là xã, thôn) vùng đồng bào DTTS&MN theo quy định của pháp luật về tiêu chí phân định vùng đồng bào DTTS&MN trong từng thời kỳ.

3. Đối tượng áp dụng

a) Khách hàng vay vốn bao gồm hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ, doanh nghiệp, hợp tác xã sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP (sau đây gọi chung là khách hàng). Trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số là hộ nghèo có chủ hộ hoặc có vợ, chồng của chủ hộ là người đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

b) Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện (sau đây gọi chung là NHCSXH nơi cho vay).

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia tổ chức thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định số 28/2022/NĐ-CP.

4. Nguyên tắc cho vay và vay vốn

a) Việc cho vay phải đảm bảo đúng đối tượng, đủ điều kiện, rõ ràng, công khai, minh bạch.

b) Khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích, hoàn trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi.

c) Khách hàng thuộc đối tượng, đủ điều kiện vay vốn của nhiều chương trình tín dụng tại NHCSXH để thực hiện cùng mục đích về đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chi phí học nghề thì được lựa chọn vay vốn theo quy định tại văn bản này hoặc tại chương trình tín dụng có mức ưu đãi cao nhất phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

d) Khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc đối tượng vay vốn theo quy định tại văn bản này và đủ điều kiện vay vốn của nhiều chương trình tín dụng tại NHCSXH để thực hiện mục đích sản xuất kinh doanh thì được lựa chọn

vay vốn tại một hoặc nhiều chương trình tín dụng nhưng tổng dư nợ không vượt quá mức cho vay tối đa áp dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ.

5. Phương thức cho vay

a) NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp có ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay cho các tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là cho vay ủy thác) đối với khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo.

b) NHCSXH thực hiện phương thức cho vay trực tiếp tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay (sau đây gọi là cho vay trực tiếp) đối với khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Cho vay hỗ trợ đất ở

a) Đối tượng vay vốn

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số.
- Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Điều kiện vay vốn

Đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về đất ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

c) Mục đích sử dụng vốn vay

Khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí để có đất ở (chi phí tạo mặt bằng, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật đất đai).

d) Mức cho vay

Mức cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận căn cứ vào chi phí để có đất ở sau khi loại trừ số tiền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), nhưng không vượt quá 50 triệu đồng/hộ.

đ) Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc.

e) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay bằng 3%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

2. Cho vay hỗ trợ nhà ở

a) Đối tượng vay vốn

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số.
- Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Điều kiện vay vốn

Đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.

c) Mục đích sử dụng vốn vay

Khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở.

d) Mức cho vay

Mức cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận căn cứ vào chi phí để xây mới hoặc sửa chữa, cải tạo nhà ở sau khi loại trừ số tiền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), nhưng không vượt quá 40 triệu đồng/hộ.

đ) Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận, nhưng tối đa là 15 năm. Trong 5 năm đầu, khách hàng chưa phải trả nợ gốc.

e) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay bằng 3%/năm.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

3. Cho vay hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề

a) Đối tượng vay vốn

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số.
- Hộ nghèo dân tộc Kinh cư trú hợp pháp ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN.

b) Điều kiện vay vốn

Đối tượng vay vốn phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Cư trú hợp pháp tại địa phương và có tên trong danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc danh sách hộ gia đình được thụ hưởng chính sách hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Thành viên đại diện vay vốn của hộ gia đình từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Có phương án vay vốn phù hợp với mục đích sử dụng vốn vay.
- Đối tượng vay vốn chỉ được thụ hưởng một trong hai chính sách hỗ trợ đất sản xuất hoặc hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề.

c) Mục đích sử dụng vốn vay

- Hỗ trợ đất sản xuất: Khách hàng được vay vốn để sử dụng vào việc trang trải chi phí tạo quỹ đất sản xuất (chi phí khai hoang, phục hóa, cải tạo đất sản xuất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất theo quy định của pháp luật đất đai).
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Khách hàng được vay vốn để chi phí học nghề, chuyển đổi nghề (chi phí mua sắm máy móc, nông cụ, làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp, học nghề, chuyển đổi sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất kinh doanh khác).

d) Mức cho vay

- Hỗ trợ đất sản xuất: Mức cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận căn cứ vào chi phí để có đất sản xuất sau khi loại trừ số tiền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), nhưng không vượt quá 77,5 triệu đồng/hộ.
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề (bao gồm chi phí học nghề, chuyển đổi nghề): Mức cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận căn cứ vào nhu cầu vốn để thực hiện chuyển đổi nghề sau khi loại trừ số tiền được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nếu có), nhưng tối đa bằng mức cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh đối với hộ nghèo được quy định trong từng thời kỳ. Trong đó, mức cho vay chi phí học nghề tối đa bằng mức cho vay áp dụng đối với chính sách tín dụng học sinh, sinh viên quy định trong từng thời kỳ và không vượt quá mức cho vay tối đa đối với hỗ trợ chuyển đổi nghề.

đ) Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận tối đa là 10 năm.

e) Lãi suất cho vay

- Lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay đối với hộ nghèo quy định trong từng thời kỳ.
- Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.